

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH
Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày: 22 - 02 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Giới

Bà Trần Thị Kim Nhung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 02/02/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Xuân T (tên gọi khác: không); sinh ngày 19 tháng 9 năm 1993 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: tổ F, khu F, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: nhân viên sân golf T5; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không có bố), con bà Nguyễn Thị T1; có chồng là Nguyễn Trường X và có 03 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú ngày 10/12/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, hiện tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:* chị Lê Thị Thùy T2, sinh năm 1995; nơi cư trú: tổ F, khu G, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- *Người làm chứng:* ông Vũ Anh T3, chị Bùi Thị Hà T4; chị Đỗ Thị Hà P (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Xuân T và chị Lê Thị Thùy T2 (sinh năm: 1995; trú tại: tổ F, khu G, phường B, thành phố H) là bạn thân và cùng làm nhân viên tại sân golf T5, thành phố H. Nguyễn Thị Xuân T đã nhiều lần tới nhà chị Thùy T2 chơi và biết được chị Thùy T2 ở một mình, chị Thùy T2 để tiền tiết kiệm của mình trong 01 (một) con lợn đất, đặt trên mặt bàn tại phòng ngủ.

Ngày 08/12/2023, Xuân T và chị Thùy T2 có hẹn cùng các đồng nghiệp khác đi ăn tối tại quán N thuộc tổ A, khu I, phường B, thành phố H. Biết thói quen của chị Thùy T2 khi ra khỏi nhà thường không khóa cổng, khóa cửa, Xuân T nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trong lợn đất của chị Thùy T2.

Khoảng 19 giờ ngày 08/12/2023, thấy chị Thùy T2 nhắn tin lên nhóm Z chung là đã đến quán N như đã hẹn nên Xuân T biết thời gian này chị T đã ra khỏi nhà. Vì vậy, Nguyễn Thị Xuân T đã đi bộ một mình đón chiếc xe taxi của hãng S, BKS 14A-465.88 do anh Vũ Anh T3 (sinh năm 1972, HKTT: TDP C, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng) điều khiển, rồi đi đến nhà chị Thùy T2 tại tổ F, khu G, phường B. Đến nơi, Xuân T bảo anh T3 đỗ xe để đợi Xuân T vào gọi người. Sau đó, Xuân T đi bộ vào trong nhà chị Thùy T2 thì thấy cổng và cửa không khóa, nên Xuân T đã đi thẳng vào phòng ngủ của chị Thùy T2, cầm con lợn đất trên mặt bàn đập xuống nền nhà khiến con lợn bị vỡ, bên trong có nhiều tờ tiền với mệnh giá khác nhau rơi ra, Xuân T lấy tiền có trong lợn cất vào hai bên túi áo khoác đang mặc. Sau đó, Xuân T mở hết các ngăn kéo bàn để tạo hiện trường giả như có người vào nhà lục lọi trộm cắp rồi Xuân T đi ra khỏi nhà chị Thùy T2, vặn để cửa mở và đi thẳng xuống xe taxi về điểm đón ban đầu. Tiếp đó, Xuân T đến quán N ăn uống cùng mọi người sau đó còn cùng Thùy T2 quay trở lại nhà T. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Xuân T về nhà và bỏ số tiền đã trộm cắp ra đếm được tổng số 43.300.000đ (bốn mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng), gồm 81 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 10 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 08 tờ mệnh giá 100.000 đồng, sau đó cất vào 01 chiếc balo màu đen rồi để trên tủ giày ở nhà, không nói cho ai trong gia đình biết về việc này.

Ngày 10/12/2023, Xuân T đến Công an thành phố H đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của chị Thùy T2, giao nộp lại toàn bộ số tiền đã trộm cắp được, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại chị Lê Thị Thùy T2 khai: ngày 08/12/2023 chị cùng với một số bạn làm cùng sân golf Tuần C có hẹn nhau đi ăn tại quán N. Khoảng 18 giờ 30 phút, chị có sang nhà mẹ chồng đón con rồi đi đến quán, do vội nên chị quên không biết có khóa cửa, cổng hay không. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Thị Xuân T là người đến quán sau cùng. Sau đó đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì chị đi cùng Xuân T về nhà để lấy đồ. Khi về đến nhà, chị phát hiện lợn đất bị đập vỡ và mất số tiền bên trong, các ngăn kéo bị mở ra, có dấu hiệu bị lục lọi nên nghĩ là có trộm vào nhà. Do đó, ngày 09/12/2023, chị đến Công an thành phố H trình báo về việc bị mất trộm tài sản. Về số tiền bị mất trong lợn đất khoảng 40 triệu đồng là

tiền do chị đi làm tiết kiệm được. Sau đó, Xuân T đã nộp lại toàn bộ tiền và Cơ quan Công an đã trả lại cho chị 43.300.000đ nên chị không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Đối với con lợn đất do mua lâu nên chị không nhớ giá tiền và không yêu cầu bồi thường.

Người làm chứng anh Vũ Anh T3 là lái xe taxi thuộc công ty S1, điều khiển xe ô tô 14A-465.88 và các chị Bùi Hà T4, Đỗ Thị Hà P là các bạn cùng làm việc tại sân golf T5 và cùng ăn tối với Thùy T2, Xuân T tại quán N đều có lời khai phù hợp với nội dung nêu trên và các tài liệu chứng cứ thu thập được.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSHL ngày 26/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo Nguyễn Thị Xuân T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại chị Lê Thị Thùy T2 trình bày: đến nay chị đã được nhận lại toàn bộ số tiền bị mất là 43.300.000đ, đối với con lợn bị vỡ chị không yêu cầu bồi thường. Về hình phạt, chị đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Xuân T được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Xuân T từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác phao màu đen, 01 quần dài màu đen, 01 chiếc ba lô màu đen và nhiều mảnh vỡ của con lợn đất màu vàng.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, dữ liệu trích xuất từ camera và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 08/12/2023, tại nhà riêng của chị Lê Thị Thùy T2 thuộc tổ F, khu G, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Nguyễn Thị Xuân T đã có hành vi lợi dụng sơ hở trộm cắp số tiền 43.300.000đ (bốn mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng) của chị Lê Thị Thùy T2.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...;

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Hơn nữa bị cáo có đầy đủ nhận thức về pháp luật, nhưng lợi dụng sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản phục vụ cho nhu cầu cá nhân của mình, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền đã trộm cắp được để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[5] Về hình phạt: căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hiện bị cáo đang nuôi 03 (ba) con nhỏ nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà

cho bị cáo cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát giáo dục của Chính quyền và gia đình, cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời vẫn đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: hiện nay bị cáo không có thu nhập ổn định, đang nuôi 03 con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại có quan điểm đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với toàn bộ số tiền 43.300.000đ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H trả lại cho bị hại nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 chiếc áo phao, 01 quần dài, 01 ba lô màu đen và các mảnh vỡ của con lợn đất là công cụ phương tiện phạm tội và các tài sản không còn giá trị sử dụng, không ai có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các biện pháp ngăn chặn: bị cáo Nguyễn Thị Xuân T bị tuyên hình phạt tù nhưng được hưởng án treo nên mọi biện pháp ngăn chặn đang áp dụng đối với bị cáo phải được hủy bỏ theo quy định tại Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: bị cáo có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Xuân T 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Xuân T cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 31/LCĐKNCT ngày 05/02/2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 39/QĐ-THXC ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đối với bị cáo Nguyễn Thị Xuân T.

3. Về vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo phao màu đen, 01 chiếc quần dài màu đen, 01 chiếc ba lô màu đen và các mảnh vỡ của con lợn đất màu vàng.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 102/BB-THA ngày 26 tháng 01 năm 2024 giữa Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

4. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Thị Xuân T có nghĩa vụ nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/02/2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND TP Hạ Long;
- Công an TP Hạ Long;
- Cơ quan THAHS - CA TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đoàn Thị Thủy